

Bản án số: 37/2018/HSST

Ngày: 07 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ
2. Bà Trần Thị Bích Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng là Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo :

1. Nguyễn Tr., sinh năm 1988 tại Bình Định; Nơi cư trú: Xóm 4, thôn T., xã P., TP. Quy Nhơn, Bình Định; nghề nghiệp: Quản lý bảo vệ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C. sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H. sinh năm 1965; có vợ là Nguyễn Thị Thùy A. sinh năm 1989, có 02 con, lớn nhất 04 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ tháng 3/2010 đến tháng 10/2012 thực hiện nghĩa vụ quân sự trong Công an nhân dân tại PC65 – Công an tỉnh Bình Định; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; có mặt.

2. Nguyễn Văn H., tên gọi khác: H. mất đỏ, sinh năm 1994 tại Bình Định; Nơi cư trú: Xóm 2, thôn T., xã P., TP. Quy Nhơn, Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị S. sinh năm 1960; tiền án: Ngày 22/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xử phạt 03 năm 06 tháng về tội “ Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2016; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; có mặt.

3. Trần T., sinh năm 1992 tại Bình Định; Nơi cư trú: Xóm 4, thôn T., xã P., TP. Quy Nhơn, Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H. sinh năm 1970 và bà Lê Thị Mỹ D. sinh năm 1969; tiền án: Ngày 05/3/2015, bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2015; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; có mặt.

4. Bùi Hữu C., sinh năm 1996 tại Bình Định; Nơi cư trú: Xóm 3, thôn L., xã P., TP. Quy Nhơn, Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu O. sinh năm 1970 và bà Lê Thị L. sinh năm 1972; tiền án: không; tiền sự: Ngày 26/12/2017, bị Công an xã Phước Mỹ, TP. Quy Nhơn phạt 200.000 đồng về hành vi gây rối làm mất an ninh trật tự; Nhân thân: Từ tháng 9/2014 đến tháng 01/2016 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Văn phòng Bộ tư lệnh – bộ tham mưu Quân khu 5; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; có mặt.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Chí Th., sinh năm 1987; trú tại: tổ 7, khu vực 7, phường B., TP. Quy Nhơn, Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/01/2018, Công an phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn nhận được tin báo tại đoạn đường QL1A trước nhà số 693 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô BKS 77H5-8975 do anh Nguyễn Thế T. điều khiển với xe mô tô BKS 77L1-784.65 do anh Trương Thành S. điều khiển nên lãnh đạo Công an phường Bùi Thị Xuân phân công anh Nguyễn Chí Th. đến bảo vệ hiện trường chờ Cảnh sát giao thông Công an TP. Quy Nhơn đến giải quyết. Anh Th. mặc đồng phục ngành Công an nhân dân, mang theo cây gậy điều khiển giao thông có đèn chớp nháy đến hiện trường chỉ thấy xe mô tô BKS 77H5-8975 và anh Nguyễn Thế T, còn xe mô tô BKS 77L1-784.65 anh S. đã dắt đi khỏi hiện trường. Lúc này Nguyễn Tr. là người quen biết với anh Nguyễn Thế T. và anh S. đi từ đám tiệc nhà chị C., cách nơi xảy ra tai nạn khoảng 05m đến nói với anh Th. “Mấy đứa em và thằng bạn là người quen, thôi anh về để tụi nó tự giải quyết”, anh Th. không trả lời, đi đến cầm cây gậy điều khiển giao thông trên xe mô tô BKS 77H5-8975 của anh Nguyễn Thế T. để cảnh báo người đi đường rồi điều khiển xe mô tô BKS 77B1 - 000.70 đi tìm xe mô tô BKS 77L1-784.65 của anh S. nhưng không thấy nên quay lại. Khi anh Th. về lại hiện trường thì cây gậy điều khiển giao thông đã bị Tr. lấy mang đến treo trên rạp đám tiệc nhà bà C. nên anh Th.

đến lấy cây gậy điều khiển giao thông rồi ra treo lại ở xe 77H5-8975 tại hiện trường. Lúc này, Tr. cùng nhiều người dự đám tiệc tại nhà bà C. cũng ra theo. Tr. đến dùng tay kẹp cổ anh Th. nói “Mày ra đây làm gì, tao xử lý xong rồi”, khi anh Th. trả lời “Mày tránh ra cho tao làm nhiệm vụ” thì Tr. bỏ tay ra, rồi hăm dọa và dùng tay đẩy anh Nguyễn Thế T. đi về, thấy vậy anh Th. nói “Chứ mày làm gì vậy” thì Tr. la lớn “Mày muốn làm to chuyện hả, mày ỷ làm Công an muốn làm to chuyện chứ gì” rồi xông vào chỉ vào mặt, xô đẩy và dùng tay đánh trúng ngực anh Th.. Anh Th. dùng chân đạp Tr. ra nhằm ngăn chặn hành vi của Tr. xông đến đánh anh. Khi đó Nguyễn Văn H. dùng hai tay xô vào người anh Th. và la “Cán bộ đánh dân”, Bùi Hữu C., Trần T. thấy Tr. và H. đánh anh Th. cũng xông vào đánh theo. T. dùng tay đánh 01 cái vào cổ anh Th., C. dùng tay đánh vào bắp tay của anh Th. rồi dùng chân đạp vào người anh Th., H. tiếp tục dùng tay xô anh Th. ngã xuống đất. Anh Th. đứng dậy và đi ra Nhà nghỉ “Hong Trang” thì Tr. đuổi theo. Mẹ vợ của Tr. là Cao Thị Thùy Tr. đến can ngăn, nắm tay Tr. kéo ra không cho đánh anh Th., Tr. mới bỏ đi. Hậu quả: Anh Nguyễn Chí Th. bị một vết sưng nề vùng đuôi mày phải kích thước (2x5)cm, anh Th. không yêu cầu xử lý hình sự về hành vi cố ý gây thương tích và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản Cáo trạng số 22/CT - VKSQN ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố các bị cáo Nguyễn Tr., Nguyễn Văn H., Trần Th., Bùi Hữu C. về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Nguyễn Tr., Nguyễn Văn H., Trần T., Bùi Hữu C. đã có hành vi dùng tay đánh nhiều cái vào người anh Nguyễn Chí Th. là Công an phường Bùi Thị Xuân được lãnh đạo phân công đến bảo vệ hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra giữa 02 xe mô tô trước nhà số 693 đường Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn nhằm cản trở anh thực hiện công vụ nên Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn giữ nguyên Quyết định truy tố. Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Tr. và bị cáo C. phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H. và bị cáo T. đã bị kết án chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo C. có nhân thân xấu, là đối tượng có tiền sự nên cần xử lý nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Tr. từ 06 đến 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Bùi Hữu C. từ 06 đến 09 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H. từ 09 đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần T. từ 09 đến 12 tháng tù.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Tr., Nguyễn Văn H., Trần T., Bùi Hữu C. có đầy đủ sức khỏe và trình độ học vấn để nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Các bị cáo nhìn thấy anh Nguyễn Chí Th. mặc sắc phục Công an nhân dân mang theo gậy điều khiển giao thông đến hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra giữa 02 xe mô tô, dùng gậy cấm trên 01 xe mô tô đang ngã tại hiện trường để đánh dấu vị trí xảy ra tai nạn và cảnh báo người lưu thông trên đường, các bị cáo biết rõ anh Th. đang thực hiện nhiệm vụ được giao. Nhưng vì hung hăng, xem thường pháp luật nên sau khi đưa ra lời đề nghị để các bên trong vụ tai nạn tự giải quyết không được anh Th. chấp nhận, lợi dụng lúc anh Th. đi tìm chiếc xe mô tô gây tai nạn, bị cáo Tr. đã lấy cây gậy điều khiển giao thông anh Th. cấm để đánh dấu mang đi nơi khác. Khi anh Th. quay lại hiện trường vụ tai nạn, đến lấy gậy cấm lại vị trí ban đầu, bị cáo Tr. đã đến gây gổ với anh. Sau đó, bị cáo Tr. đã dùng tay xô đẩy, đâm vào ngực anh Th.. Khi anh Th. dùng chân đá vào người bị cáo Tr. để bị cáo khỏi xông vào đánh tiếp, các bị cáo Nguyễn Văn H., Trần T., Bùi Hữu C. đã xông vào, dùng tay đánh, dùng chân đạp nhiều cái vào người anh Th. làm anh Th. ngã ngửa xuống đất. Khi anh Th. đứng dậy đi ra khỏi nơi vừa bị đánh ngã, bị cáo Tr. còn đuổi theo định đánh anh Th., được mẹ vợ là bà Cao Thị Thùy Tr. can ngăn, bị cáo mới dừng lại. Các bị cáo đã dùng vũ lực cản trở anh Th. thực hiện công vụ nên đã phạm tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 BLHS.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý xã hội nói chung, quản lý hành chính Nhà nước nói riêng của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, được thực hiện thông qua các nhân viên của cơ quan, tổ chức đó, làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan, tổ chức này, gây

mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên phải xử lý nghiêm để làm gương.

Vụ án có 04 bị cáo tham gia, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Tr. là người chủ động đến can thiệp vào vụ tai nạn giao thông xảy ra giữa xe mô tô do anh Trương Thành S. là người quen của bị cáo và xe mô tô do anh Nguyễn Thế T. điều khiển. Khi anh T. không đồng ý tự giải quyết, gọi điện báo cho Công an phường Bùi Thị Xuân, Lãnh đạo Công an phường đã cử anh Nguyễn Chí Th. đến bảo vệ hiện trường chờ cảnh sát giao thông đến giải quyết. Thay vì thực hiện trách nhiệm của công dân khi chứng kiến vụ tai nạn giao thông theo quy định tại Điều 38 Luật Giao thông đường bộ, bị cáo Tr. lại tự ý dịch chuyển cây gây điều khiển giao thông anh Th. cấm tại hiện trường, xô đẩy, đánh anh Th. không cho anh thực hiện nhiệm vụ. Sau khi anh Th. bị các bị cáo H., T., C. đánh, xô ngã đã tự đứng dậy đi ra nơi khác, bị cáo vẫn tiếp tục đuổi theo, được mẹ vợ can ngăn, bị cáo mới dừng lại. Bị cáo có vai trò chính trong vụ án nên cần xử lý nghiêm khắc hơn các bị cáo khác mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Các bị cáo H., T., C. làm cùng công ty với bị cáo Tr. và cùng tham gia tiệc với bị cáo Tr. tại nhà bà C.. Nhìn thấy bị cáo Tr. đánh anh Th. nhằm mục đích cản trở anh Th. thi hành công vụ, các bị cáo không can ngăn. Khi anh Th. dùng chân đá vào người bị cáo Tr. để ngăn bị cáo Tr. xông vào đánh anh, các bị cáo đã xông vào dùng tay đánh, dùng chân đạp vào người anh Th. làm anh ngã ngửa xuống đất, các bị cáo là đồng phạm với vai trò là người thực hành. Vai trò của 03 bị cáo như nhau, nhưng bị cáo H. và bị cáo T. đã bị kết án chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS nên cần xử phạt các bị cáo H., T. với mức hình phạt cao hơn bị cáo C..

Bị cáo Tr. có vai trò chính trong vụ án, bị cáo H. và bị cáo T. có tiền án, bị cáo C. có tiền sự nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Tr. có nhân thân tốt, bị cáo Tr. và bị cáo C. phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS, xử các bị cáo với mức án có lý, có tình để các bị cáo an tâm cải tạo sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

Bị cáo C. có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tham gia với vai trò thứ yếu nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 BLHS, xử bị

cáo với mức án dưới khung hình phạt vẫn bảo đảm tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

Anh Th. bị các bị cáo dùng tay đánh, dùng chân đạp ngã, bị thương tích ở vùng miệng nhưng anh tự nguyện không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[5] Về án phí:

Các bị cáo bị kết án về tội “ Chống người thi hành công vụ” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tr., Nguyễn Văn H.i, Trần T., Bùi Hữu C. đều phạm tội “ Chống người thi hành công vụ”

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tr. 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 07/01/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H. 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 07/01/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần T. 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 07/01/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s,i khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Hữu C. 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 07//01/2018. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Bùi Hữu C. tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy